

CHÍNH TRỊ - LUẬT

ĐÔI ĐIỀU CÓ THỂ BẠN CHƯA BIẾT VỀ BRAZIL

Trịnh Trọng Nghĩa

Brazil với diện tích 8,512 triệu km² (đứng hàng thứ 5 thế giới sau Nga, Canada, Trung Quốc và Mỹ), dân số hiện nay (năm 2004) 177 triệu người (cũng đứng thứ 5 thế giới sau Trung Quốc, Ấn Độ, Mỹ và Indonesia), là nước có nền kinh tế mạnh nhất khu vực Nam Mỹ. Tổng thống hiện nay là ông Luiz Inacio Lula de Silva, hay còn được gọi là ông Lula, đại diện lực lượng cánh tả lên cầm quyền từ tháng 1/2003 với số phiếu tín nhiệm kỷ lục 52 triệu cử tri đã bầu ông vào cương vị này.

Xuất thân từ môi trường công nhân (nguyên là thợ cơ khí), tháng 10/2002 Lula lại được bầu làm lãnh tụ công đoàn (đã 4 khóa liền ông được tôn luyện trên cương vị này kể từ năm 1989), rồi được bầu làm Tổng thống, cho nên Lula được coi là vị Tổng thống khác thường trong lịch sử cầm quyền của Brazil với niềm hy vọng cao vào đường lối đổi mới nền kinh tế, đổi mới đất nước của ông.

Xây dựng nền móng cho phát triển duỗi vượt.

Sau Cuộc chiến tranh thế giới lần hai và sau khi bùng nổ phong trào giải phóng dân tộc, Brazil thi hành đường lối phát triển duỗi vượt nhằm khắc phục tình trạng lạc hậu về kinh tế và đơn phương trong phát triển. Do vậy, khu vực nhà nước - trước hết là các

ngành công nghiệp then chốt (công nghiệp năng lượng, cơ khí chế tạo) - được coi là đầu tàu để thực hiện đường lối này. Năm 1953, Brazil đã thành lập công ty dầu mỏ quốc gia (PetroBraz) để khai thác "nước vàng" cho Tổ quốc. Đóng vai trò quan trọng ở đây là các doanh nghiệp hóa dầu của "PetroBraz", đã sản xuất đủ loại sản phẩm từ dầu mỏ như Amôniac, SO₄H₂, cao su tổng hợp, phân bón..., góp phần nâng công suất khai thác lên trên 15 lần trong 20 năm đầu hoạt động của ngành dầu mỏ. Còn tốc độ phát triển công nghiệp bình quân trong 20 năm này cũng đạt trên 10%, khiến người Brazil cũng giống như người dân Argentina còn nhớ mãi thời kỳ hoàng kim này của dân tộc mình.

Cho đến nay, chiến lược sử dụng lợi thế tự nhiên trên mặt đất và trong lòng đất vẫn là vấn đề nóng bỏng của Brazil. Lợi thế trên mặt đất gồm đồng ruộng phì nhiêu; cà phê, ca cao, cây mía, lúa, lạc, đậu tương bạt ngàn; thảo nguyên thảm thực vật, rừng cây nhiệt đới mênh mông, đủ loại lâm thổ sản quý hiếm, nhất là ở vùng Amazon. Còn lợi thế trong lòng đất gồm dầu mỏ, hơi đốt, quặng đất, kim loại màu và các khoáng sản khác.

Tuy nhiên, các nguồn lợi tự nhiên này thu về cho ngân sách nhà nước chẳng được là bao vì các tài nguyên trên mặt đất hầu như đều bị các đại địa chủ, chủ điền trang bản xứ kiểm

soát và khai thác; còn trong lòng đất, thì bị các công ty xuyên quốc gia khai thác, làm hàng xuất khẩu, chẳng những làm thiệt hại đến nền tài chính quốc gia, mà còn tạo ra khoảng cách giàu nghèo ngày càng rộng ở Brazil.

Để khắc phục tình trạng này, trong thập niên 80 vừa qua Brazil đã áp dụng mô hình tự do hoá nền kinh tế, đồng thời tư nhân hoá các nguồn tài nguyên thiên nhiên nhằm chống thất thu ngân sách nhà nước. Sau đó lại tuyên truyền, quảng cáo mô hình thị trường tự do, coi đây là phương pháp bảo đảm sự phát triển vượt trội, tiến kịp các nước phát triển và tiếp cận nhanh các tiến bộ khoa học, công nghệ của thế giới, đưa Brazil thoát khỏi tình trạng lạc hậu hiện nay và tiến bộ hơn ít nhất là các nước láng giềng, nhờ thực hiện đường lối đổi mới một cách thận trọng, biết nhìn xa trông rộng.

Từ nửa cuối thế kỷ 20, nhất là bước vào thế kỷ 21, các lực lượng chính trị chủ yếu của Brazil hết sức quan tâm đến chiến lược khai thác lợi thế tự nhiên trên mặt đất và trong lòng đất nhằm mang lại thu nhập cao nhất cho sự phát triển đất nước, đưa Brazil vào hàng ngũ những quốc gia giàu, mạnh của thế giới. Đây được coi là mục tiêu cơ bản trong các cuộc đấu tranh bảo vệ lợi ích sống còn của các giai tầng trong xã hội Brazil.

Việc đa số cử tri bầu vị tổng thống khác thường trong lịch sử chấp chính của Brazil, ông Lula, lên cầm quyền từ tháng 1/2003 được coi như xây nền móng cho tiến trình đổi mới nền kinh tế, đưa đất nước giàu tài nguyên thiên nhiên này thoát khỏi nghèo nàn lạc hậu, trở thành quốc gia giàu mạnh. Đó là những kỳ vọng của các cử tri khi bầu ông Lula lên làm Tổng thống nhiệm kỳ này.

Lành mạnh hoá tài chính - bước đi quan trọng.

Tình hình hệ thống tài chính và thị trường tài chính bao giờ cũng được coi là tiêu chí quan trọng để lành mạnh hoá và phát triển bền vững nền kinh tế của mọi quốc gia. Đặc điểm hệ thống tài chính Brazil giai đoạn qua là thời kỳ ổn định thường ít hơn thời kỳ bất ổn định, thậm chí đã có lúc rơi vào khủng hoảng trầm trọng. Đó là vào năm 1993 - chỉ số giá sinh hoạt tăng 2477%, mức lạm phát cao nhất ở khu vực. Trong khi đó nước có chỉ số giá sinh hoạt cao thứ hai ở đây là Uruguay - chỉ tăng 52%. Chỉ số giá sinh hoạt tăng như vậy gây bất bình cho mọi giai tầng của Brazil và cho các công ty xuyên quốc gia vì nó không cho phép dự đoán và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế.

Do vậy, nhiệm vụ hàng đầu của Brazil lúc bấy giờ là tìm mọi cách khắc phục tình hình lạm phát. Nhà nước đã áp dụng những biện pháp điều chỉnh nghiêm ngặt tình trạng lạm phát, ngay lập tức đem lại hiệu quả tích cực: chỉ số giá sinh hoạt năm 1994 giảm còn 917%; năm 1995 còn 22%; năm 1996 còn 10%; và năm 1997 còn 5%. Theo các chuyên gia ngân hàng, để kinh tế phát triển ổn định bền vững, lạm phát không được quá 8%.

Để kiềm chế giá sinh hoạt không bị nâng lên, Brazil đã áp dụng chính sách tỷ giá cao cho đồng nội tệ của mình (đồng Real), do vậy làm hàng hoá Brazil bị giảm khả năng cạnh tranh trên thị trường thế giới, gây thiếu hụt cán cân thanh toán ngoại thương. Yếu tố này cùng với ngân sách bị lạm chi đã góp phần đẩy Brazil vào tình trạng nợ trong nước và nợ nước ngoài ngày một tăng, buộc chính phủ phải tìm mọi cách để trả nợ, nhất là nợ phải trả bằng ngoại tệ mạnh (nợ nước ngoài).

Nhà kinh tế nổi tiếng của Nhật Bản - Ohmae. K, cho rằng, một quốc gia bị

lạm phát cao mà phải dùng nội tệ đổi lấy ngoại tệ mạnh để trang trải nợ nần sẽ phải trả giá đắt, vì như vậy lại càng phụ thuộc nhiều vào ngoại tệ và phát sinh nợ mới. Đây là cái vòng luẩn quẩn đã phát sinh ở Brazil trong thập niên 90 vừa qua. Ví dụ, nếu nợ của nước ngoài của Brazil năm 1991 là 124 tỷ USD (cao nhất khu vực Mỹ la tinh), thì năm 1996 là 180 tỷ USD (cao nhất trong số các nước đang phát triển).

Xin nói thêm rằng, để thu hút vốn đầu tư nước ngoài, tăng nguồn ngoại tệ cho đầu tư phát triển, vào giữa năm 1991 Brazil quyết định khai trương thị trường chứng khoán San Paulo và Rio de Janeiro, cho phép người nước ngoài mua cổ phiếu của công ty lớn không bị quốc hữu hoá, đồng thời giảm thuế lợi nhuận và lợi tức cổ phần chuyển ra nước ngoài, miễn hoàn toàn thuế cho các khoản thu nhập tái đầu tư ở Brazil. Nhưng vì nhiều nguyên nhân khác nhau, cho nên vốn nước ngoài không được đầu tư vào các ngành công nghiệp cơ bản, như công nghiệp năng lượng đang có nguy cơ bị khủng hoảng. Nếu không được đầu tư vào ngành này thì khoảng hai năm nữa Brazil có thể bị thiếu điện năng cho phát triển kinh tế và phục vụ đời sống.

Trong thời gian từ năm 2000 đến 2002, cán cân thanh toán vãng lai của Brazil lại bị thiếu hụt. Lạm phát trong năm 2002 lên tới 12%, quá mức cho phép. Cùng với một loạt thiếu hụt trong cán cân thanh toán, mức chiết khấu cao (27% năm 2003) cũng góp phần tăng lạm phát.

Do vậy, nhiệm vụ hàng đầu của chính phủ mới ở Brazil hiện nay là chống lạm phát, tìm các nguồn vốn để trả nợ trong nước và nợ nước ngoài. Để bảo đảm đủ điện năng cho nền kinh tế, chính phủ mới cũng đã vạch ra kế hoạch xây dựng một số công trình

cung cấp điện năng, nhưng chưa tìm đủ vốn giải ngân cho các công trình này, một mặt vì Brazil chưa có quan điểm thống nhất về vai trò của vốn đầu tư nước ngoài trong nền kinh tế, mặt khác, vì các nhà đầu tư nước ngoài muốn bỏ vốn vào những ngành thu hồi vốn nhanh, lợi nhuận cao.

Trong các cuộc vận động tranh cử và trong những hành động sau khi lên cầm quyền, Tổng thống Lula tỏ ra rất thận trọng trong các phương án liên quan đến đổi mới, phát triển đất nước và thu hút vốn đầu tư nước ngoài. Ông đã làm một số việc được dư luận đồng tình, trong đó có vấn đề chống rửa tiền ở trong nước và ở nước ngoài.

Sở hữu đất đai - vấn đề nóng bỏng.

Cho đến nay, mặc dù công nghiệp đã phát triển đến đỉnh cao - công nghiệp trí tuệ, người máy và tự động hoá đã xâm nhập vào nhiều ngõ ngách đời sống xã hội, nhưng đất nông nghiệp vẫn được coi là một trong những phương tiện sinh tồn của mọi quốc gia.

Ở Brazil vấn đề sở hữu đất đai từ lâu đã trở thành nguyên nhân căng thẳng chính trị - xã hội, nhất là vào thời gian cuối thế kỷ 20. Số là vào năm 1985, Brazil vạch ra kế hoạch cải cách ruộng đất, trưng thu những ruộng đất bỏ hoang hoá, không dùng đến chia cho dân nghèo theo cách bán giá rẻ hay bán chịu theo giá ưu đãi. Để chống lại mọi cuộc cải cách làm phương hại đến quyền lợi của mình, cũng năm này (1985) dưới chiêu bài dân chủ hoá xã hội Brazil, giới đại địa chủ thành lập "Liên minh dân chủ nông thôn". Được giới quân sự ủng hộ, Liên minh này đã chống phá quyết liệt những điểm quan trọng của cuộc cải cách lần này. Sự gây bất ổn tình hình chính trị trong nước, Tổng thống Brazil lúc bấy giờ là ông José Sarney đã từ bỏ kế hoạch cải cách này.

Năm 1987, Brazil lại đưa ra kế hoạch cải cách ruộng đất, dự kiến sẽ chia ruộng đất cho 1,4 triệu nông dân làm thuê bằng cách nhà nước trưng mua những ruộng đất không dùng đến của các địa chủ, nhưng lại bị khống chế bởi khái niệm “điền trang sinh lợi” - ruộng đất hoang hoá của điền trang này không bị trưng mua. Do vậy, chỉ có 4.500 trong số 1,4 triệu người được chia ruộng. Thế là “chức năng xã hội” của sở hữu đất đai bị bãi bỏ.

Nhưng vì ruộng đất là vấn đề nóng bỏng ở Brazil, hầu như trong chương trình hành động của đảng phái nào ở đây cũng đề cập đến vấn đề này, cho nên năm 1988 lại dấy lên phong trào thảo luận sôi nổi về những nguyên tắc cơ bản của cải cách ruộng đất theo Hiến pháp được nhiều tầng lớp lao động tham gia.

Xin nói thêm rằng, lúc này công điền, công thổ ở Brazil không còn nhiều vì quy chế điền địa do giới quân sự cầm quyền tạo cơ hội cho lớp người có thế lực chiếm hữu ruộng đất một cách dễ dàng. Người lao động ở các điền trang phải làm việc vất vả 12 giờ/ngày, gần như lao động khổ sai dưới thời nô lệ, trong khi chế độ nô lệ bị xoá bỏ ở xứ sở này từ năm 1888. Còn tổng diện tích đất nông nghiệp hai bên tranh giành quyền sở hữu bình quân tăng 10%/năm trong thập niên 1980. Nhưng quyền hành thực tế trong khu vực nông nghiệp vẫn thuộc về giai cấp địa chủ, kể cả địa chủ người nước ngoài.

Có thể nói rằng, trong thời gian qua đấu tranh đòi quyền sở hữu ruộng đất gần như là vấn đề thường xuyên ở Brazil, nhưng bị giai cấp địa chủ dùng mọi cách ngăn cản, kể cả thuê người có vũ trang chống trả quyết liệt những người biểu tình đòi cải cách ruộng đất chân chính, hợp hiến.

Vào giữa thập niên 90 của thế kỷ 20, phong trào này đã tập hợp được

khoảng nửa triệu người đòi cải cách ruộng đất theo Hiến pháp do ông Lula tổ chức và lãnh đạo. Do vậy, sau khi lên làm Tổng thống (tháng 1/2003), chính phủ của ông Lula coi cải cách ruộng đất là một trong những nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu, mặc dù biết đây là nhiệm vụ khó khăn, phức tạp. Giới báo chí cho rằng, nếu ông thực thi kế hoạch cải cách ruộng đất đề ra chẳng khác gì đi vào bãi mìn nổ chậm.

Vấn đề ngoại thương.

Nửa đầu thập niên 90 vừa qua, hoạt động ngoại thương của Brazil phát triển mạnh theo đà tự do hoá và toàn cầu hoá các nền kinh tế; cụ thể, trong thời gian 1991-1995 kim ngạch ngoại thương tăng 2,5 lần, chỉ thua Argentina trước ngày bị khủng hoảng, trong đó kim ngạch nhập khẩu tăng nhiều hơn kim ngạch xuất khẩu. Sở dĩ như vậy trước hết là do Brazil huỷ bỏ hoàn toàn giấy phép nhập hàng hoá (tùng nhập vũ khí, tân dược), sau nữa vì thuế quan giảm (trong 5 năm giảm 2 lần). Do vậy gây thiếu hụt cán cân thương mại. Ví dụ, năm 1999 - bị thiếu hụt 1,3 tỷ USD; năm 2000 là 700 triệu USD. Trong lĩnh vực dịch vụ - bị thiếu hụt - tương ứng là 7,0 và 7,6 tỷ USD. Tổng mức thiếu hụt trong cán cân thanh toán vay lãi năm 1999 là 25,4 tỷ USD (so với 12 tỷ USD của Argentina trong năm này); còn năm 2000 là 24,6 tỷ USD.

Trong bối cảnh kinh tế thế giới gặp nhiều khó khăn, toàn cầu hóa theo mô hình của Mỹ, mô hình tạo ra thị trường riêng lẻ, đơn phương hoàn toàn không hấp dẫn giới doanh nghiệp Brazil. Vì vậy chính phủ mới đang tham khảo hoạt động ngoại thương đa dạng của các trung tâm kinh tế, các nước giàu và nghèo.

Hiện nay, Brazil vẫn được coi là nước xuất khẩu hàng nông sản cỡ lớn của thế giới, luôn nghiêng về phía tự

do hóa thị trường, nhưng vì hàng nông sản xuất khẩu của Brazil luôn gặp phải những mặt hàng cùng loại được trợ giá của các nước khác, nhất là hàng nông sản của Mỹ và của EU cạnh tranh cho nên Brazil cùng với các nước đang phát triển khác kiên trì đòi tự do hóa buôn bán hàng nông sản trên thế giới, đòi các trung tâm kinh tế phải mở cửa thị trường.

Theo một số đánh giá, tổng số tiền trợ giá nông sản của thế giới hiện nay vào khoảng 350 tỷ USD, trong đó nhiều nhất là của Mỹ. Xin nói thêm rằng, mặc dù Pháp cũng được EU trợ giá hàng nông sản của mình, nhưng vì lý do nào đó, Pháp cũng chống lại Mỹ trợ giá cho ngành trồng bông của Mỹ.

Trợ giá hàng nông sản xuất khẩu đang phá vỡ cán cân thương mại thế giới, cho nên vấn đề này là trọng tâm tranh cãi và cũng là vấn đề xung đột gay gắt nhất ở Hội nghị Cancun (Mexico) tháng 9 năm 2003 của WTO (148 nước tham gia). Do bất đồng lớn giữa hai phía nên Hội nghị lần này (cũng như ở Seattle (Mỹ) năm 1999) đã kết thúc mà không ra được thỏa thuận chung. Tuy nhiên, đã hình thành được nhóm "G21", gồm cả Mexico, trong đó đứng đầu là Brazil, Trung Quốc và Ấn Độ, chiếm 1/2 dân số thế giới với khoảng 60% nông dân toàn cầu. Các thành viên của nhóm này không chỉ đòi buôn bán tự do hơn, mà còn đòi buôn bán công bằng hơn nhằm cải thiện đời sống của những nước nghèo.

Brazil cùng với các nước trong nhóm "G21", (cũng như các cuộc họp trước đây của WTO) lớn tiếng kêu gọi: "hãy để chúng tôi tự buôn bán", "chúng tôi không cần sự trợ giúp". Mặc dù số tiền này lên tới 50 tỷ USD, nhưng theo Ngân hàng Tái thiết và Phát triển thế giới, việc hủy bỏ trợ giá nông sản có thể mang lại cho các nước phát triển

520 tỷ USD tiền lời do buôn bán công bằng mang lại. Vì vậy, sự thất bại của vòng đàm phán thương mại quốc tế của WTO ở Cancun (Mexico) vừa qua là một đòn giáng mạnh không những vào các nền nông nghiệp đang phát triển mà còn cả vào nền ngoại thương thế giới nói chung. Thất bại này còn cho thấy, WTO, mặc dù vẫn tự cho mình là một phần quyền lực của thế giới, đang trong khủng hoảng và bất đồng sâu sắc.

Những khó khăn trong điều chỉnh thương mại quốc tế ở cấp cao nhất buộc Brazil phải tìm con đường tự cứu mình bằng cách điều chỉnh quan hệ kinh tế thương mại với các nước láng giềng, các nước châu Phi, châu Á, đặc biệt là Trung Quốc - nước có nhiều triển vọng trở thành đầu tàu thúc đẩy phát triển kinh tế ở châu Á. Hiện nay, Trung Quốc là đối tác quan trọng của Brazil, kim ngạch buôn bán giữa hai nước năm 2002 là 4 tỷ USD. Hai bên đã có liên doanh sản xuất ô tô tại Trung Quốc.

Còn với Ấn Độ, Brazil đã được nước này cho vay ưu đãi để mua hàng của Ấn Độ không kèm theo điều kiện chính trị nào. Đó là điểm khác biệt với những khoản tiền Brazil vay của các trung tâm kinh tế. Do giữa Ấn Độ và Brazil có nhiều điểm tương đồng về kinh tế, chính trị và xã hội, nên đã có nhiều thông cảm với nhau và cùng hợp tác chặt chẽ trong nhiều vấn đề hai bên cùng quan tâm trong phạm vi WTO.

Liên minh khu vực - nhiệm vụ lâu dài.

Người ta cho rằng Brazil là trụ cột của MERCOSUR, đã đem lại sinh khí tiến công cho phong trào liên minh khu vực. Số là năm 1960, Brazil đã trở thành nòng cốt của Hiệp hội mậu dịch tự do Mỹ

La tinh, gồm 10 nước Nam Mỹ và Mexico. Đây là liên minh kinh tế đầu tiên ở thế giới các nước đang phát triển. Chính nhờ liên minh này mà trong thập niên 60 vừa qua, Brazil đã hiện đại hóa được các ngành sản xuất và hoạt động xuất khẩu. Sau những bước thăng trầm của Hiệp hội mậu dịch tự do Mỹ La tinh ở thập niên 1980, theo sáng kiến của Brazil được Argentina ủng hộ, khối thị trường chung Nam Mỹ (MERCOSUR) ra đời năm 1991, gồm 4 nước: Brazil, Argentina, Paraguay và Uruguay (chiếm 70% diện tích, 65% dân số, và 60% GDP của Nam Mỹ). Ngay sau khi ra đời, MERCOSUR đã ra tuyên bố coi mình là liên minh các quốc gia cùng chung mục tiêu kinh tế, chính trị và xã hội.

Doanh số buôn bán nội bộ MERCOSUR ở thập niên 1990 tăng 4 lần. Năm 1995, MERCOSUR và EU đã ký thỏa thuận hợp tác thương mại - đầu tư mở đường cho việc thiết lập vùng mậu dịch tự do xuyên Đại tây dương.

Sự sụp đổ mô hình thị trường tự do ở Argentina vào nửa cuối thập niên 90 của thế kỷ 20 đã ảnh hưởng xấu đến tâm trạng kinh tế - xã hội của Brazil vì trong nửa đầu thập niên này Argentina được coi là nước có nền kinh tế thần kỳ, là chiến hạm đầu tàu của MERCOSUR.

Trong lời phát biểu đầu tháng 1/2003, Tổng thống Lula đặc biệt nhấn mạnh vấn đề hợp tác Nam Mỹ nhằm ổn định chính trị, phát triển kinh tế, tạo nhiều việc làm mới.

Về vấn đề đàm phán để thành lập vùng mậu dịch tự do toàn châu Mỹ, gồm Mỹ, Canada và khu vực Mỹ La tinh, quan điểm của chính phủ mới ở Brazil không có gì thay đổi, giống như chính phủ tiền nhiệm, không vội vàng, hấp tấp tham gia liên minh có cơ cấu kinh tế, chính trị - xã hội phức tạp này. Thậm chí, ngay cả khi tham gia

vùng mậu dịch tự do châu Mỹ, Brazil cũng không tham gia đơn độc, mà là cả khối MERCOSUR tham gia nhằm vô hiệu hóa nguyên tắc "chia để trị" của Chủ nghĩa đế quốc.

Sức mạnh và niềm tin hy vọng vào đường lối độc lập tự chủ của Brazil đã làm thay đổi quan điểm của Argentina (một trong hai trụ cột của MERCOSUR) đối với chủ nghĩa tự do. Argentina ủng hộ quan điểm của Brazil trong việc thành lập liên minh Tây bán cầu. Trong lời phát biểu trên truyền hình tháng 5/2003, Tổng thống Argentina đã kịch liệt phê phán chủ nghĩa tự do, ủng hộ Tổng thống mới của Brazil trong quan điểm đổi mới và phát triển theo chiều sâu các quá trình thống nhất khu vực mà vẫn bảo toàn được lợi ích dân tộc của mỗi quốc gia. Tổng thống Venezuela, nhà cải cách phi truyền thống Hugo Chavez, cũng đồng nhất quan điểm này.

Trong phạm vi lợi ích ngoại thương, Brazil cũng được Cuba ủng hộ. Tháng 12/2002, hai quốc gia này đã ký Hiệp định thuế quan ưu đãi, cho phép trên 240 mặt hàng của Brazil nhập khẩu vào Cuba và khoảng 200 mặt hàng của Cuba xuất cho Brazil. Đây là bước đi vừa mở rộng thị trường cho MERCOSUR, vừa đặt nền móng cho sự hợp tác nhiều mặt giữa Brazil với Cuba.

Nhà nước tham gia vào nền kinh tế.

Vào nửa năm cuối thế kỷ 20, ở Brazil có cuộc đấu tranh gay gắt giữa hai mô hình kinh tế chủ chốt của thế giới - mô hình nhà nước bảo hộ mậu dịch và mô hình tự do hóa thị trường, giữa hai hệ tư tưởng J. Keynes và M. Friedman. Tổng thống Fernando Enrique Cardozo cho rằng, muốn biến Brazil từ một nước nông nghiệp thành một nước công nông nghiệp phát triển,

nhà nước phải giữ vai trò quan trọng trong việc hiện đại hóa nền kinh tế. Do vậy, đất nước này đã tổ chức doanh nghiệp nhà nước trong những ngành chiến lược quan trọng, như đã tổ chức doanh nghiệp ngành mỏ quốc doanh "PetroBraz". Ngay sau khi ra đời, doanh nghiệp này đã bắt tay thăm dò và khai thác các mỏ dầu và khí đốt, cung cấp năng lượng cho công nghiệp và dân sinh. Nhờ công suất khai thác hàng năm tăng 2 lần, đến năm 1990 doanh nghiệp này đã thỏa mãn 54% nhu cầu năng lượng của đất nước; năm 2000 là 90%. Số thiếu hụt được nhập từ Iraq và Saudi Arab, còn hiện nay là từ các nước Mỹ La tinh, châu Phi và châu Á.

Bằng các phương tiện hiện đại, PetroBraz đang khai thác dầu mỏ tại Bolivia, Colombia, Argentina và Angola. Tư nhân hóa sở hữu nhà nước ở Brazil có đưng đến một phần khu vực năng lượng, nhưng nói chung lĩnh vực này vẫn chịu sự kiểm soát của nhà nước.

Kinh nghiệm của Brazil cho thấy rằng, không phải quy mô khu vực nhà nước, mà là chất lượng của quy mô này và lòng tin của dân chúng vào khu vực nhà nước đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Khu vực nhà nước ở Brazil biết dựa vào kết cấu hạ tầng và các ngành kinh tế then chốt, và biết thay đổi cách tham gia phân công lao động quốc tế.

Khác với Argentina, Brazil chuyển sang mô hình kinh tế thị trường tự do, tư nhân hóa các doanh nghiệp nhà nước một cách dần dần, có xét tới những đặc điểm dân tộc mình, cho nên không gây ra "cơn lốc lớn" như ở Argentina. Mặc dù trong thời gian chuyển đổi, Brazil cũng gặp nhiều khó khăn, cũng có lúc căng thẳng xã hội, nhưng không đến mức trầm trọng.

Chính phủ mới dự kiến tiếp tục tư nhân hóa các doanh nghiệp nhà nước một cách thận trọng. Nhà nước vẫn tiếp tục giữ quyền điều chỉnh một số lĩnh vực như năng lượng, tài chính - xã hội. Một trong những nhiệm vụ trọng tâm hiện nay là phải nâng cao uy tín của nhà nước, tạo lập được cán cân quyền lực vững chắc.

Đột phá công nghệ.

Mặc dù gặp không ít khó khăn về kinh tế, chính trị - xã hội, nhưng Brazil vẫn cố gắng phát triển đuổi vượt để hội nhập thế giới, đã hiện đại hóa các ngành công nghiệp trong phạm vi khả năng có thể, như vậy nhiều ngành công nghiệp của Brazil đã có thể cạnh tranh trên thị trường quốc tế, như ngành luyện kim, chế tạo ô tô và máy bay,...

Riêng ngành chế tạo máy bay, hãng "Embraer" của Brazil được lọt vào danh sách 5 hãng sản xuất máy bay hàng đầu thế giới. Trong 30 năm qua, hãng này cạnh tranh với các hãng máy bay của Mỹ và Canada. Hơn một nửa số sản phẩm của hãng này được tiêu thụ trên thị trường Mỹ. Từ cuối thập niên 1970, hãng "Embraer" đã thành lập trung tâm kỹ thuật ở Mỹ, làm nhiệm vụ sửa chữa, lắp ráp và phục vụ kỹ thuật cho máy bay Brazil bán cho Mỹ. Hiện nay, hãng này dự kiến lắp ráp máy bay tiêu thụ trực tiếp tại thị trường Mỹ (Bang Florida). Đây là dự án thứ hai chế tạo máy bay ở nước ngoài của hãng. Cuối năm 2002, hãng này đã ký thỏa thuận với Trung Quốc thành lập cơ sở ở Hebei để sản xuất máy bay phục vụ hành khách trong khu vực; chiếc máy bay đầu tiên, theo thỏa thuận này, đã ra đời vào cuối năm 2003. Dự kiến, mỗi năm hoạt động sẽ cho ra đời ít nhất 10 máy bay.

Hiện nay, Brazil đang hợp tác với Trung Quốc trong lĩnh vực nghiên cứu

vũ trụ và hàng không vũ trụ. Năm 1999, vệ tinh đầu tiên liên doanh sản xuất giữa Trung Quốc và Brazil đã được đưa vào vũ trụ nhằm nghiên cứu tình hình rừng nhiệt đới vùng Amazon; nghiên cứu khí tượng, thủy văn, địa chất; vẽ bản đồ. Hai bên dự kiến sắp tới sẽ đưa vệ tinh liên doanh thứ hai vào vũ trụ để nghiên cứu khí tượng, thủy văn và môi trường. Hiện nay, Trung Quốc là nước thứ ba bay vào vũ trụ, sau Nga và Mỹ, do vậy, được coi là đối tác chiến lược quan trọng của Brazil trong lĩnh vực khoa học, công nghệ kỹ thuật cao và hàng không vũ trụ.

Mặc dù Brazil có dầu mỏ, nhưng vẫn chưa cung cấp đủ năng lượng và hơi đốt cho nhu cầu của quốc gia. Do đó, trong thập niên 1960 Brazil dự kiến xây dựng nhà máy điện nguyên tử vì nước này có trữ lượng Uranium lớn. Nhà máy điện nguyên tử đầu tiên ở Bang Rio de Janeiro đã ra đời vào năm 1977. Hiện nay có hai tổ máy hoạt động, nhưng chỉ cung cấp được 40% nhu cầu năng lượng của bang này. Brazil dự kiến xây dựng tổ máy thứ ba, nhưng không đủ vốn (chi phí khoảng 2 tỷ USD), cho nên bị hoãn đến năm 2009.

Xin nói thêm rằng, năm 1995 Brazil chính thức tham gia Công ước không phổ biến vũ khí hạt nhân, cho nên trong tương lai Brazil không còn là mảnh đất chứa phế liệu hạt nhân của Mỹ và Canada. Brazil đang phát triển ngành công nghệ sinh học và năng lượng sinh học, nghiên cứu sản xuất ô tô chạy bằng nhiên liệu chiết xuất từ mía đường vì ngành trồng mía đang là thế mạnh của Brazil.

Còn về lĩnh vực tài chính, hiện nay Brazil có 8 thị trường chứng khoán đang hoạt động, được trang bị mạng lưới vi tính hiện đại, rất thuận tiện cho việc mua bán chứng khoán.

Hiện nay, Brazil thành lập Bộ Khoa học - Công nghệ với ý tưởng đưa đất nước tiến vào thế giới kinh tế phát triển và khoa học - công nghệ hiện đại bằng chính bàn tay và trí óc của người Brazil.

Vấn đề xã hội - yếu tố phát triển kinh tế ổn định.

Như nhiều người trong số chúng ta đã biết, mọi nền kinh tế hiện nay không thể phát triển tốt đẹp nếu không xem xét yếu tố xã hội, nhất là ở các nước lớn, đông dân như Brazil. Trong thời gian qua, mặc dù đã đẩy lùi được lạm phát, đạt một số thành tựu, nhưng tình hình xã hội ở Brazil còn nhiều phức tạp, không cho phép phát triển ổn định nền kinh tế. Do vậy, Tổng thống Lula và những cộng sự của ông đã đề ra hai nhiệm vụ cần giải quyết trước nhất - đó là bảo đảm ổn định để phát triển và thực hiện các cuộc cải cách xã hội. Ngay sau khi lên làm Tổng thống, ông Lula đã vạch ra kế hoạch xóa đói giảm nghèo, trợ giúp cho 46 triệu người thoát khỏi cảnh túng thiếu, dự kiến cải thiện điều kiện ăn ở cho những người đang sống trong các ngôi nhà ổ chuột ở các xóm lao động, các cụm dân cư ven đô.

Nhằm tìm các nguồn vốn cho các mục tiêu xã hội, chính phủ của ông Lula, một mặt, đánh thuế mua bán vũ khí, hoãn mua máy bay quân sự, mặt khác, thành lập quỹ quốc tế chống đói nghèo, kêu gọi sự trợ giúp của các nước giàu có, của các nhà đầu tư hảo tâm. Tại Diễn đàn kinh tế thế giới vừa qua tại Davos (Thụy Sĩ), ông Lula nhấn mạnh "có khả năng là một Brazil khác", "một thế giới khác".

Do vậy, nhà cách tân này của Brazil được coi là nhà tư tưởng đã tiếp thu con đường mới - con đường thứ ba, chuyển trọng tâm phát triển đất nước từ phát triển kinh tế sang phát triển và nâng cao phúc lợi xã hội vì dân an,

quốc thái, xã tắc mới phát triển bền vững. Tại Madrid mùa hè năm 2003, ông đã được nhà nước Tây Ban Nha tặng huy chương vì sự nghiệp chống đói nghèo, hợp tác quốc tế, vì sự tiến bộ và tình hữu nghị giữa các dân tộc.

Thừa hưởng một di sản khó khăn về tài chính (như đã nói trên), buộc chính phủ của ông Lula phải áp dụng những biện pháp cực chẳng đã, nhiều khi không được lòng người, nhằm lành mạnh hóa dần nền tài chính đang bị khánh kiệt như cải cách hệ thống hưu bổng, giảm trợ cấp, nâng tuổi nghỉ hưu, do vậy không được giới công chức nhà nước đồng tình. Đây có thể nói cũng là khó khăn chung của các nước đang bị già hóa dân số, thọ tăng cao, như Nhật Bản, Mỹ, Đức, Anh và Pháp...

Vấn đề thất nghiệp (12%) đã và đang làm đau đầu cả các chính phủ tiền nhiệm, lẫn chính phủ đương nhiệm của Tổng thống Lula vì nó đã và có thể sẽ gây ra nhiều hậu quả tiêu cực cho phát triển kinh tế - xã hội. Vì vậy, tạo khoảng 10 triệu việc làm mới, giảm thời gian "nhàn cư vì bất tiện" của nhiều người còn khả năng lao động cũng là nhiệm vụ kinh tế, chính trị - xã hội không kém phần quan trọng đang đặt trên vai chính phủ mới.

Hiện nay, Brazil còn khoảng 20 triệu người mù chữ, trong đó trên 70% độ tuổi 40 trở lên. Do vậy, công tác xóa nạn mù chữ cũng được chính phủ của ông Lula coi là nhiệm vụ không thể xem nhẹ trong nhiệm kỳ của mình. Nhiệm vụ này góp phần xóa đói giảm nghèo và nâng cao dân trí, nhất là trong thời đại kinh tế tri thức, khoa học kỹ thuật tiên tiến. Chính phủ mới cũng vạch ra chương trình phát triển y tế, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

Chính sách thuế cũng được Brazil dùng làm biện pháp xóa đói giảm nghèo, như miễn giảm thuế cho vốn đầu tư vào những vùng dân cư gặp

nhiều khó khăn về đời sống kinh tế, sinh hoạt xã hội, đồng thời nhà nước cũng dự kiến xem xét lại hệ thống thuế đánh vào những mặt hàng thiết yếu, và những dịch vụ phổ thông mà nhiều người có nhu cầu.

Tất cả các chương trình, biện pháp nói trên đều đụng đến số tiền hữu hạn trong ngân sách nhà nước, buộc Brazil phải tìm nguồn ngoại viện. Mặc dù các cuộc đàm phán với IMF để vay tiền nhiều khi diễn ra rất căng thẳng, nhưng Tổng thống Lula và Bộ trưởng Kinh tế không chịu nhân nhượng, không thay đổi các khoản chi đã dự kiến của mình theo ý muốn của IMF nhằm bảo đảm thực hiện các chương trình cải cách. Ngân hàng tái thiết và phát triển đã thỏa thuận cho Brazil vay 505 triệu USD trong vòng 10 năm để nước này thực hiện chương trình cải cách xã hội, xóa đói giảm nghèo. Nhưng trong hoàn cảnh toàn cầu hóa, các nền kinh tế ngày càng phụ thuộc vào nhau, nhất là những nền kinh tế lớn, đóng góp nhiều cho ngân hàng này như Mỹ, Nhật Bản, còn gặp không ít khó khăn, do vậy không thể không ảnh hưởng tới quá trình cung cấp đủ số tiền cho vay dự kiến nói trên.

Tuy nhiên, công chúng Brazil và dư luận thế giới cho rằng, với tích cách của Tổng thống Lula và những cộng sự của ông lại được đại bộ phận cử tri ủng hộ, chính phủ mới này sẽ không chịu khoanh tay trước những khó khăn về tài chính, sẽ tìm ra cách khắc phục, nhằm thực hiện các chương trình cải cách kinh tế - xã hội đã vạch ra để đưa Brazil - đất nước rộng lớn, giàu tài nguyên ở Nam Mỹ, thoát khỏi nghèo nàn và lạc hậu, trở thành nước công nông nghiệp phát triển, dần dần đuổi kịp và được xếp vào hàng ngũ các nước có nền kinh tế hàng đầu thế giới ■

Tài liệu tham khảo:

1. The Economist, số 2/2004
2. Biki, các số 26, 29 và 30/2004